

Số: /KH-UBND

Phú Thịnh, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Phòng, chống thiên tai xã Phú Thịnh giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Kết luận số 213-KL/TW, ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương được sửa đổi tại Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ kế hoạch số 122/KH-UBND, ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên kế hoạch Phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 của UBND xã Phú Thịnh về việc Kiện toàn ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã Phú Thịnh.

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030, UBND xã Phú Thịnh ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai xã Phú Thịnh giai đoạn 2026-2030 với các nội dung như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Tăng cường quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai, nâng cao năng lực, tính chủ động của toàn xã hội trong phòng, chống thiên tai, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, kết hợp giữa phòng, chống thiên tai với phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, giảm thiểu rủi ro thiên tai.

Sử dụng hiệu quả nguồn lực của nhà nước, của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; có cơ chế, chính sách phù hợp khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào phòng, chống thiên tai.

Làm cơ sở để tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

## **2. Yêu cầu**

Phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của toàn dân, toàn xã hội với phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm; chú trọng công tác quản lý rủi ro thiên tai, lấy phòng ngừa là chính; bám sát phương châm “4 tại chỗ”. Thực hiện các giải pháp quản lý tổng hợp, đồng bộ theo hệ thống, liên ngành; ứng dụng khoa học công nghệ kết hợp với kinh nghiệm truyền thống.

Từng bước hoàn thiện chính sách, nâng cấp trang thiết bị về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, nhất là đối với hạn hán, lũ, lũ quét, sạt lở đất, bão, áp thấp nhiệt đới, sạt lở bờ sông, suối ngập lụt.

Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, thực hiện đồng bộ các hoạt động phòng, chống thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển của các ngành, nâng cao hiệu quả đầu tư.

## **II. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG**

### **1. Đặc điểm tự nhiên**

Vị trí địa lý Xã Phú Thịnh có diện tích tự nhiên 45,37 km<sup>2</sup>, phía Bắc và Đông Bắc giáp xã Đức Lương, phía Đông giáp xã Phú Lạc, phía Nam giáp xã La Bằng, phía Tây giáp xã Phú Xuyên.

Địa hình: Chủ yếu là đồi núi, độ cao trung bình từ 300 - 800m, xen kẽ những dãy núi cao ở phía Bắc và các dải đồi thoải thấp dần về phía Nam. Địa hình phức tạp, độ dốc lớn, đất phong hóa yếu là nguyên nhân dẫn tới nguy cơ cao về sạt lở đất, đá, đặc biệt trong mùa mưa bão. Các vùng ven sông, suối tiềm ẩn rủi ro ngập úng ảnh hưởng đến dân cư tập trung và sản xuất nông nghiệp.

Khí hậu: Khí hậu nhiệt đới gió mùa, đặc trưng bởi hai mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 và mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ trung bình hàng năm từ 22 độ C đến 29 độ C. Lượng mưa trung bình hàng năm dao động từ 1.600 - 2.500 mm. Mưa nhiều vào mùa hạ - thu thường gây ra lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy còn mùa đông khô hanh lại dễ phát sinh cháy rừng. Nhiệt độ xuống thấp gây rét đậm, rét hại tập trung vào tháng 1-2 hàng năm.

Sông ngòi: Trên địa bàn xã có sông Công chảy xuyên suốt từ phía Bắc qua trung tâm đến phía Nam với tổng chiều dài khoảng 20 km, là nguồn nước mặt chính của toàn xã. Ngoài ra còn có suối La Bằng và suối Vực Tròn, cùng nhiều khe suối nhỏ bắt nguồn từ sườn đồi phía Tây đổ về sông Công, tạo nên mạng lưới thủy văn tự nhiên dày đặc, có khả năng tiêu thoát nước tốt, hạn chế ngập úng cục bộ.

Xã có 16 hồ, đầm do xã quản lý, phân bố rải rác tại các khu dân cư và vùng sản xuất, tiêu biểu như Hồ Đầm Chiều, Hồ Đầm Thần do tram thủy lợi quản lý.

Các hồ, đầm này vừa có chức năng tích trữ nước tưới tiêu, điều hòa dòng chảy.

## 2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội

*Dân số và lao động:* Toàn xã có 5.077 hộ, với 21.330 nhân khẩu, có 6 dân tộc được phân bố trên địa bàn của 43 xóm. Người dân sống chủ yếu là lao động nông nghiệp, chiếm hơn 70%, còn lại là lao động các ngành nghề, buôn bán, kinh doanh các loại dịch vụ nhỏ. Nhìn chung tình hình đời sống nhân dân ổn định và ngày một phát triển, văn hóa xã hội từng bước được nâng lên, bộ mặt nông thôn khởi sắc;

*Nhà ở:* Hiện nay, người dân trên địa bàn cơ bản sống trong nhà ở kiên cố; còn một số hộ vẫn ở trong nhà bán kiên cố.

### *Đặc điểm kinh tế - xã hội*

Xã Phú Thịnh là một xã thuần nông với tổng diện tích tự nhiên là 4.525,04 ha, trong đó: Đất nông nghiệp: 3.678,92 ha, chiếm 81,30% tổng diện tích tự nhiên; Đất xây dựng: 715,69 ha, chiếm 15,82% tổng diện tích tự nhiên; Đất khác: 130,42 ha, chiếm 2,88% tổng diện tích tự nhiên; chủ yếu người dân vẫn sản xuất nông nghiệp

Trên địa bàn xã có 01 Nhà máy may Thagaco; có hơn 20 công ty, 07 hợp tác xã, hơn 550 hộ kinh doanh hoạt động trên tất cả các lĩnh vực tạo việc làm tại chỗ cho người dân.

### **- Biểu 1.** Thông tin cơ bản của xã Phú Thịnh

Đơn vị	Số xóm	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Mật độ dân số (người/km <sup>2</sup> )
Phú Thịnh	43	4.525,04	21.330	471

- Trồng trọt, chăn nuôi: Tổng diện tích gieo cấy trong đó tập trung chủ yếu vào các loại như: lúa 1.542 ha, Ngô 6.5ha; các loại cây trồng cây lấy quả 217,6ha, hoa màu, rau đậu các loại 249 ha. Khoai 16 ha, Sắn 30,5ha. Cây mía 7 ha. Tổng đàn đàn trâu, bò: 656 con, đàn lợn 2.850, đàn dê 135 con. Chăn nuôi gia cầm 125.000 con.

- Lâm nghiệp: Tổng diện tích rừng trồng kinh tế toàn xã là 4.525,04 ha. Diện tích rừng sản xuất 1.076,38 ha, diện tích rừng cho thu hoạch và trồng lại trong năm là 26.7 ha.

- Thủy sản: Diện tích nuôi cá nước ngọt toàn xã là 45 ha. Đối tượng nuôi chủ yếu là cá Trắm cỏ, chép và rô phi, sản lượng thu hoạch 48 tấn.

## 3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng.

- Nhà ở: xã đã về đích nông thôn mới giai đoạn (2021-2025), hoàn thành tiêu chí về nhà ở, nhà ở nằm chủ yếu dọc 2 bên đường liên xã và các đường trục xã, đường xóm được bê tông hóa, tầng cao trung bình từ 1-2 tầng, hình thức kiến trúc đa dạng phong phú, kết hợp vườn cây, ao cá, chuồng trại cơ bản đáp ứng được yêu cầu về tiêu chí xây dựng nông thôn mới, năm 2026 xã tiếp tục giữ vững tiêu chí về nhà ở trong chương trình xây dựng nông thôn mới (không có nhà tạm, nhà dột nát). Số nhà đạt theo tiêu chí nông thôn mới, số nhà chưa đạt, số không đảm bảo trong mùa mưa bão (biểu số 02).

**Biểu 2:** Thống kê nhà ở theo tiêu chí nông thôn mới của các xóm

Số TT	Tên xóm	Tổng số nhà ở	Số lượng đạt theo tiêu chí NTM	Số lượng chưa đạt theo tiêu chí NTM	Số lượng không đảm bảo an toàn	Ghi chú
1	Ao Soi	123	123	3		
2	Chiềng	163	163	2		
3	Khuân Thông	159	159	2		
4	Thanh My	90	90	3		
5	Văn Cường 3	126	126	2		
6	Na Quýt	125	125	4		
7	Na Mán	98	98	2		
8	Bán Luông	172	172	3		
9	Đèo	142	142	2		
10	Văn Cường 1	104	104	3		
11	Văn Cường 2	101	101	2		
12	Trung Tâm	159	159	3		
13	Cây lai	114	114	4		
14	Minh Thắng	112	112	2		
15	Làng Thượng	172	172	3		
16	Đồng Kim	137	137	3		
17	Hùng Cường	119	119	1		
18	Tân Quy	106	106	2		
19	Gò Vũ	109	109	1		
20	Phố	143	143	1		
21	Gò	85	85	1		
22	Phú Thịnh 1	100	100	1		
23	Phú Thịnh 2	74	74	1		
24	Cường Thịnh	125	125	2		
25	Bản Ngoại	123	123			
26	Đồng Ngõ	168	168	1		
27	Phú Hạ	96	96			
28	Ba Giăng	188	188			

29	Khâu Giang	136	136			
30	Khâu Giáo 2	78	78	1		
31	Khâu Giáo 1	66	66	1		
32	Đầm Mua	92	92	1		
33	Lê Lợi	87	87			
34	Quang Trung	150	150	1		
35	Rừng Lâm	123	123			
36	La Dạ	111	111			
37	Đồng Ninh	88	88	1		
38	Rừng Văn	86	86	2		
39	Ninh Giang	113	113	1		
40	Vai Cày	145	145	1		
41	Cao Khản	89	89	1		
42	Đầm Bàng	101	101	3		
43	La Mận	79	79	1		
<b>Tổng</b>		<b>5.077</b>	<b>5.077</b>	<b>67</b>		

- Số lượng trường học:

04 Trường Mầm non, 03 Trường Tiểu học, 03 Trường THCS, 01 Trường THPT; các trường đạt chuẩn quốc gia.

- Trạm Y tế: gồm 03 khu nhà làm việc 2 tầng được xây dựng năm 2015, Trạm được công nhận đạt chuẩn quốc gia và được công nhận chuẩn Quốc gia y tế xã giai đoạn 2015-2021.

- Hiện trạng các công trình giao thông: xã có Quốc lộ 37 chạy qua địa bàn với chiều dài 4km; đường tỉnh 264 chiều dài 12km; tỉnh lộ 263 chiều dài 2km.

Tổng chiều dài đường liên xã, đường trục xã là 15.904 m. Trong đó:

+ Đường xã, liên xã tổng 15 tuyến; chiều dài 34,48km; trong đó Bê tông xi măng 17,56km; Bê tông nhựa 2,1km; Láng nhựa 13,6km.

+ Đường liên xóm: tổng có 31 tuyến; chiều dài 32,46km; trong đó bê tông xi măng 29,12km; Cấp phối 0,83km; đường đất 2,5km.

+ Đường ngõ xóm: tổng có 297 tuyến; chiều dài 70,5km; trong đó bê tông xi măng 68,41km; đường đất 2,09km.

Với thực trạng công trình giao thông đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân khi thời tiết khô ráo, tuy nhiên vào những ngày mưa "bão có thể làm phá hỏng một số đoạn đường bê tông.

- Hiện trạng công trình thủy lợi: Toàn xã có 18 hồ đầm, xã quản lý 16 hồ đầm; có 06 công trình đập nước xã quản lý 03 đập. Hệ thống mương dẫn nước tưới tiêu phục vụ cho sản xuất có tổng chiều dài 127km, trong đó mương xây kiên cố = 48km, còn lại là kênh đất. Xã có 13 trạm bơm hoạt động tốt.

- Các công trình công cộng khác: Các công trình công cộng trên địa bàn xã Trụ sở UBND, nhà văn hóa các xóm, các trường học được xây kiên cố vững chắc bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão.

- Hệ thống đường điện: Toàn xã có 36 trạm biến áp. Hệ thống điện đảm bảo cung cấp điện sinh hoạt và phục vụ sản xuất cho nhân dân, khi có mưa bão xảy ra có thể gây mất điện trong thời gian ngắn.

### **III. HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

#### **1. Hệ thống văn bản pháp luật chính sách về phòng, chống thiên tai**

Trong thời gian qua, trên địa bàn 3 xã trước khi sáp nhập), việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ theo các quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, tỉnh được cụ thể hóa thông qua các kế hoạch, phương án, chương trình của địa phương; công tác chỉ đạo, điều hành phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai được duy trì thường xuyên.

Đối với cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì tham mưu về công tác phòng, chống thiên tai, quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, từng bước nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tham mưu, tổng hợp. Hàng năm, tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do tỉnh tổ chức. Đồng thời, từng bước tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, cập nhật và chia sẻ thông tin về thiên tai.

Đối với lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai các cấp, đặc biệt là lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã được kiện toàn, tổ chức lực lượng theo quy định; xây dựng và triển khai kế hoạch, tập huấn nâng cao kỹ năng cho lực lượng tham gia phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Nội dung tập huấn tập trung vào các kỹ năng như: sơ tán, cứu hộ cứu nạn, ứng phó cũng như kỹ năng sơ cấp cứu,...

Sau khi thực hiện sáp nhập địa giới hành chính, xã đã từng bước rà soát, điều chỉnh và thống nhất hệ thống kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai phù hợp với phạm vi quản lý mới; bảo đảm tính liên thông, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành giữa các khu vực của xã.

Hàng năm vào mùa mưa bão, kiểm tra các đập ngăn nước, các tuyến đường bê tông, kênh mương, các suối có nguy cơ bị sạt lở, hư hỏng trong mùa mưa bão để xử lý kịp thời hoặc báo cáo cấp trên theo quy định.

Các văn bản đã ban hành:

Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 01/7/2025 v/v thành lập Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN xã Phú Thịnh; Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 V/v Thành lập Ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã Phú Thịnh; Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 V/v Kiện toàn Ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã Phú Thịnh; Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 26/3/2026 về việc thành lập Đội xung kích phòng chống thiên tai xã Phú Thịnh; Quyết định số 476/QĐ-PTDS, ngày 23/9/2025 V/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã Phú Thịnh; Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 14/11/ 2025 V/v ban hành Phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Phú Thịnh năm 2025; Phương án số 05/PA-BCH, ngày 19/11/2025 Đảm bảo an toàn, sơ tán, di dời các hộ dân khỏi vùng có nguy cơ sạt lở, sạt trượt Mỏ than Minh Tiến tại xóm Ao Soi xã Phú Thịnh.

## 2. Lực lượng, phương tiện

- Xây dựng lực lượng ứng cứu thiên tai tại chỗ và sẵn sàng ứng cứu người và tài sản của nhân dân đến nơi an toàn khi cần thiết. Ban PTDS xã = 982 người, bao gồm:

+ Đội xung kích = 90 người (*bao gồm toàn bộ lực công an xã, Quân đội, Cán bộ Ban CHQS xã, Thôn đội trưởng, trưởng phó các tổ chức đoàn thể, trưởng xóm*).

+ Chiến sỹ Dân quân xã = 387 người (*lực lượng tại chỗ*)

+ Cán bộ, công chức xã = 20 người

+ Đoàn thanh niên = 40 người (*Bí thư chi đoàn thanh niên xóm*)

+ Hội cựu chiến binh = 43 người (*chi hội trưởng các xóm*)

+ Hội Nông dân = 43 người (*chi hội trưởng các xóm*)

+ Lực lượng nhân dân tại các xóm = 50 người

+ Lực lượng Công ty than Núi Hồng = 29 người.

### \* Phương tiện vận chuyển gồm:

- Xe ô tô = 30 xe

- Máy cày = 10 chiếc

- Máy xúc = 15 chiếc

### - Vật Tư :

- Bao tải = 300 bao (Đề tại Ban CHQS xã)

- Cuốc + xẻng = 90 chiếc (Huy động tại chỗ)

- Cây tre = 100 cây (Huy động tại chỗ)

- Xà beng = 15 chiếc (Huy động tại chỗ)

- Dao = 20 con (Huy động tại chỗ)

- Búa tạ = 15 chiếc (Huy động tại chỗ)

- Áo phao cứu sinh = 81 áo (Đề tại Ban CHQS xã)

- Phao bơi = 56 áo (Đề tại Ban CHQS xã)
- Dây thùng = 300m (Đề tại Ban CHQS xã)
- Thông tin liên lạc: Bằng điện thoại di động

### 3. Phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai

Phương tiện, vật tư, trang thiết bị huy động trên địa bàn: xe ô tô 4-7 chỗ, ô tô các loại, phao cứu sinh, áo phao, dây thùng số phương tiện đang ở trong xóm, và vật tư hiện tại đã kịp thời cấp bổ về các xóm có nguy cơ sạt lở đất, vùng ngập lụt, vùng có nguy cơ xảy ra ngập ứng cụ thể (bảng 3).

**Biểu 3:** Thống kê phương tiện, vật tư huy động trong xóm và đã cấp.

TT	Xóm	Đơn vị tính	Số lượng phương tiện, vật tư					Ghi chú
			Ô tô 4-7 chỗ	Ô tô các loại	Phao cứu sinh	Áo phao	Dây thùng	
1	Ao Soi	Chiếc	02	01	02			
2	Chiềng	Chiếc	03	01	02			
3	Cây Lai	Chiếc	01	01	02			
4	Na Quýt	Chiếc	01	01	02			
5	Ba Giăng	Chiếc	03	01	02			
6	Khâu Giang	Chiếc	04	01	02			
7	Trung Tâm	Chiếc	02	01	02			
<b>Tổng</b>			<b>16</b>	<b>07</b>	<b>14</b>			

Ban chỉ huy PTDS xã dự trữ một số vật tư tại xã cụ thể:

**Biểu 4:** Thống kê vật tư trang thiết bị dự trữ

Số TT	Tên vật tư, trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Phao cứu sinh	Chiếc	81	
2	Dây thùng	Mét	150	
3	Áo phao	Chiếc	56	
4	Cuốc, xẻng	Cái	10	
5	Cọc tiêu, đèn cảnh báo	Cái	17	
6	Loa tay	Cái	05	

Ngoài vận động nhân dân tự dự trữ các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, nhiên liệu dùng đủ trong khoảng từ 3-5 ngày. Ban chỉ huy PTDS xã cũng lập kế hoạch trung mua lương thực, thực phẩm ở các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn xã bao gồm: (gạo, dầu thắp sáng, muối ăn, bột ngọt, mì tôm, xăng xe) đề

phòng mưa úng ngập cục bộ kéo dài không giao thương, trao đổi được hàng hóa với các địa phương bạn.

Nhìn chung, các trang thiết bị hiện có cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; tuy nhiên tại một số trang thiết bị vẫn còn thiếu hoặc chưa đồng bộ, nhất là trong trường hợp xảy ra ngập lụt trên diện rộng cần huy động nhiều phương tiện cứu hộ, cứu nạn. Do đó, trong thời gian tới đề nghị Ban CH PTDS tỉnh cấp bổ sung các trang thiết bị phù hợp với đặc điểm thiên tai của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.

#### **4. Công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn**

Ban chỉ huy quân sự là cơ quan nòng cốt, giữ vai trò chủ trì trong chỉ huy, điều hành xử lý, ứng phó các tình huống khẩn cấp về thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn trên địa bàn. Ban chỉ huy quân sự xã trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án huấn luyện, diễn tập; chủ động bố trí lực lượng, phương tiện sẵn sàng hiệp đồng chặt chẽ với lực lượng khác, các đơn vị trong công tác cứu hộ, cứu nạn và xử lý các tình huống khẩn cấp.

Lực lượng nòng cốt tham gia công tác tìm kiếm, cứu nạn gồm lực lượng quân đội, dân quân tự vệ và công an; các lực lượng khác thực hiện hiệp đồng, phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Hiện nay đã thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai ở cấp xã với lực lượng nòng cốt là dân quân tự vệ, tổng số 90 người, số lượng có điều chỉnh theo từng năm. Khi xảy ra thiên tai, các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo phương án hằng năm đã được phê duyệt, bảo đảm sự phối hợp thống nhất, kịp thời và hiệu quả.

Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã mặc dù đã được thành lập, tuy nhiên việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng chuyên môn, đặc biệt là các kỹ năng sơ cấp cứu, tìm kiếm, cứu nạn mới được thực hiện ở lực lượng nòng cốt, từ khi vận hành chính quyền địa phương hai cấp, nhân sự đã có nhiều thay đổi. Trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn còn thiếu và chưa đồng bộ; chủ yếu sử dụng từ nguồn của tỉnh cấp phát cho các địa phương (như áo phao, phao cứu sinh, ...), các trang thiết bị khác được huy động theo phương châm “4 tại chỗ” khi xảy ra thiên tai, nên tính chủ động chưa cao, nhất là đối với các trang thiết bị phục vụ công tác sơ cấp cứu.

#### **5. Thông tin, truyền thông phòng chống thiên tai**

Mặc dù hệ thống internet đã phủ sóng đến 100% các xóm, hệ thống thông tin truyền thanh đến các cụm dân cư trên toàn xã nhưng thông tin phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn điện. Khi thiên tai xảy ra do hệ thống điện bị mất nên công tác tuyên truyền thông tin các đợt bão, lũ cũng như áp thấp nhiệt đới cập nhật thiếu thường xuyên.

Bên cạnh đó một số hộ dân vẫn còn mang tính chủ quan, thiếu kiến thức về PCTT do chưa được tập huấn, tham gia diễn tập tuyên truyền.

Chưa có giải pháp để phòng tránh thiệt hại cây công nghiệp, cây ăn quả..., khi có gió, bão lớn trong khi số diện tích trồng tương đối nhiều.

## **IV. XÁC ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI**

### ***1. Đánh giá về loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai***

- Bão, áp thấp nhiệt đới: Do vị trí địa lý nên bão đã bị suy giảm về cường độ gió khi đổ bộ vào địa bàn tỉnh nói chung và xã Phú Thịnh nói riêng.

- Rét đậm, rét hại: Nhiệt độ có năm giảm xuống dưới  $10^0$  làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi của nhân dân.

- Mưa lũ: Do địa hình đồi núi gây nên hiện tượng xói mòn, sạt lở và xô lũ khu vực xóm Chiềng, Ao Soi, ...

- Sạt lở đất: Sạt lở bãi thải Mỏ than Minh Tiến do quá trình đổ thải, nguy cơ sạt Núi Hồng do khai thác khoáng sản, sạt lở bờ sông Kông do chưa xây dựng bờ kè, bờ suối của các xóm có sông, suối chảy qua.

- Đông, lốc, sét: Cây ăn quả, cây lấy gỗ, keo bị gãy, đổ.

### ***2. Các lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai***

- Thiệt hại về người: Chịu rủi ro của các loại hình thiên tai như bão, lũ quét, đông, lốc, sét, gây sạt, trượt đất bãi thải Mỏ than Minh Tiến gây vùi lấp về người (xóm Ao Soi, Chiềng).

- Thiệt hại về nhà: Nhà bị tốc mái khi có bão, đông, lốc xảy ra tại các xóm khu vực Vai Cày, Khâu Giáo 1,2, Văn Cường 2,3....

- Về đường giao thông: khi có thiên tai một số tuyến đường có thể bị hư hỏng, đặc biệt là tuyến đường chưa được bê tông hóa, đường Hùng Cường- Làng Thượng, Phú Thịnh 1 (Đầm Sung) đi Văn Cường 2.

- Về hệ thống điện, truyền thông: một số cột điện, dây điện bị gãy, đổ, đứt hư hỏng.

- Về đất canh tác: một số đất trồng lúa có thể bị vùi lấp do sạt, trượt đất bãi đổ thải số 3 Mỏ than Minh Tiến (xóm Ao Soi, Chiềng).

- Nông lâm nghiệp, gia súc, gia cầm, thủy sản: Cây công nghiệp dài ngày bị ảnh hưởng bao gồm keo, cây ăn quả, cây chè, các cây ngắn ngày ngoài lương thực có chuối, đậu, đỗ, ngô bị đổ, dập. Ngoài ra nôi trồng thủy sản, gia súc gia cầm cũng bị cuốn trôi với số lượng lớn.

### ***3. Các khu vực có nguy cơ cao ảnh hưởng của thiên tai***

- Khi có bão, áp thấp nhiệt đới: toàn xã bị ảnh hưởng.

- Rét đậm, rét hại: toàn xã bị ảnh hưởng.

- Mưa đá: toàn xã bị ảnh hưởng

- Lũ, lũ ống, lũ quét: toàn xã bị ảnh hưởng đặc biệt lũ quét khu vực xóm Chiềng, xóm Đèo, Na Mán ngập úng khu vực xóm Đồng Ninh, La Dạ.

- Đông, lốc, sét: toàn xã bị ảnh hưởng.

- Nắng nóng, hạn hán, cháy rừng: phạm vi ảnh hưởng toàn xã

- Sạt lở đất: có 8 điểm sạt lở (bảng 5).

**Biểu 5:** Thống kê các điểm dự kiến sạt lở trên địa bàn xã.

Số điểm	Địa điểm sạt lở	Chiều dài (m)
1	Bãi thải mỏ than Minh Tiến xóm Ao Soi, Chiềng	600
2	Bờ sông Kông (xóm Gò, Đèo, Chiềng....)	Đọc theo bờ sông
3	Khu vực Nhà máy Thagaco xóm Phú Hạ	200
4	Khu vực xóm La Mận	50
5	Xóm Văn Cường 3	100
6	Xóm Ba Giăng	150
7	Xóm Làng Thượng	50
8	Xóm Gò Vũ	70

## **V. NỘI DUNG BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

### **1. Định hướng xây dựng kế hoạch**

Kế hoạch phòng, chống thiên tai xã Phú Thịnh giai đoạn 2026-2030 được xây dựng trên cơ sở các loại hình thiên tai đã và đang xảy ra trên địa bàn được quy định trong đó Luật 60/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 và Luật Điều chỉnh số 79/2006/QH11.

Kế hoạch xây dựng phù hợp với yêu cầu trong thực tiễn để nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, đáp ứng các mục tiêu giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Các giải pháp cơ bản trong phòng, chống thiên tai của xã tập trung vào 2 nhóm biện pháp chính là phi công trình và công trình.

### **2. Các biện pháp phòng, chống thiên tai**

#### **2.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu**

Biện pháp phi công trình gồm:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản triển khai thực hiện.
- Kiện toàn tổ chức, bộ máy và tăng cường năng lực quản lý thiên tai.
- Rà soát phương án ứng phó thiên tai, Quy hoạch, kế hoạch phòng, chống thiên tai phù hợp với điều kiện của xã.
- Nâng cao nhận thức, kiến thức phòng, chống thiên tai cho Nhân dân
- Tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai ứng với một số kịch bản và cấp độ rủi ro thiên tai cụ thể.
- Sản xuất nông nghiệp an toàn trước thiên tai, trồng và bảo vệ rừng.
- Tăng cường dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng

Biện pháp công trình gồm:

- Xây dựng, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, công trình thủy lợi.
- Xây dựng, nâng cấp công trình xây dựng có xem xét đến phòng, chống thiên tai.
- Xây dựng, nâng cấp công trình giao thông kết hợp phòng, chống thiên tai.
- Xây dựng, nâng cấp công trình hạ tầng cấp, thoát nước.
- Xây dựng các công trình chống sạt lở bờ sông, bờ suối.
- Xây dựng công trình phòng cháy, chữa cháy rừng (Đường băng cản lửa, kênh, mương ngăn lửa; Hệ thống biển cấm, biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy rừng).
- Lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai trong các chương trình, dự án tại địa phương.

## **2.2. Biện pháp ứng phó**

Các biện pháp chung: Thực hiện theo phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; Đối với bão, mưa, lũ lớn, ngập lụt; sạt lở đất lũ quét; lốc, sét; hạn hán; rét hại; một số biện pháp chung trong ứng phó như sau:

- Tuyên truyền, thông báo trên các phương tiện phát thanh về dự báo, cảnh báo thời gian có khả năng xuất hiện thiên tai, thời tiết nguy hiểm.
- Đôn đốc, hướng dẫn Nhân dân chằng chống nhà cửa, chuồng trại (*đối với bão, gió lốc*), sơ tán các hộ có nguy cơ cao ảnh hưởng thiên tai đến nơi ở an toàn theo phương án đã xây dựng; cắt tỉa cành cây, bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, lồng bè nuôi trồng thủy sản.
- Chỉ đạo Nhân dân thu hoạch sớm hoa màu, lúa, thủy sản để giảm thiểu thiệt hại khi có mưa lũ, lốc xảy ra.
- Chỉ đạo việc giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào các tuyến đường bị ngập sâu, các cống ngầm qua đường; khu vực có nguy cơ cao sạt lở đất và các khu vực nguy hiểm khác.
- Chỉ đạo thực hiện chuyển đổi, bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thời vụ phù hợp với khả năng nguồn nước; nghiên cứu loại cây chống chịu với thiên tai: cây trồng có khả năng chịu ngập nước dài, hạn hán, rét hại.
- Chỉ đạo việc kiểm tra các công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, hoàn thiện hệ thống kênh phục vụ tưới tiêu, quản lý phân phối nước tưới luân phiên, tiết kiệm nước, thực hiện bơm chống hạn ở những vùng có điều kiện đảm bảo nguồn nước chống hạn.
- Các biện pháp kỹ thuật khác: Quy hoạch nhà kính, nhà lưới..., áp dụng các biện pháp nông nghiệp xanh, sạch để giảm thiểu thiệt hại.
- Triển khai các biện pháp tưới tiết kiệm nước.

### **2.3. Các biện pháp ứng phó một số loại hình thiên tai cụ thể**

- Đối với lũ, ngập lụt

+ Rà soát, vận hành hồ chứa xả lũ theo quy trình đảm bảo an toàn cho hạ du và công trình. Rà soát xây dựng quy trình vận hành các hồ chứa, phương án ứng phó khẩn cấp vùng hạ du,...

+ Xây dựng bản đồ rủi ro lũ lụt hạ du các hồ chứa, vùng trũng, vùng ven sông, ven biển tương ứng với các kịch bản lũ lụt khác nhau.

+ Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo sớm cho khu vực nguy hiểm.

+ Rà soát, thống kê, lập phương án sơ tán, di dời dân khỏi vùng có nguy cơ cao xảy ra lũ, ngập lụt, nước dâng.

+ Làm các công trình cầu quy mô nhỏ, cầu tạm để qua các suối, khu vực ngập sâu, thay thế các tràn,...

- Đối với Bão, áp thấp nhiệt đới:

+ Xây dựng nhà ở an toàn chống gió lớn, gió giật.

+ Xây dựng các vị trí tránh trú, cộng đồng an toàn.

+ Xây dựng bản đồ phân vùng rủi ro bão và ngập lụt do bão mạnh, siêu bão gây ra để có các phương án ứng phó kịp thời.

+ Rà soát, thống kê, lập phương án sơ tán dân khỏi vùng có nguy cơ cao chịu ảnh hưởng của bão, nhất là khu vực có nguy cơ cao.

- Sạt lở đất, lũ quét:

+ Sử dụng các kết quả bản đồ đánh giá rủi ro để xác định các vị trí có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

+ Tăng cường công tác dự báo mưa

+ Công tác thông tin, truyền tin, cảnh báo sớm đến người dân; tổ chức cắm các biển hiệu cảnh báo khu vực nguy hiểm.

+ Tiến hành quy hoạch sử dụng đất để phục vụ công tác di dời người dân, trồng rừng, phát triển nông nghiệp, bố trí dân cư an toàn gắn với sinh kế bền vững.

+ Tăng cường nâng cao nhận thức, kiến thức cho người dân để phòng tránh, giảm thiểu.

+ Rà soát, thống kê, lập phương án sơ tán, di dời dân khỏi vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét.

+ Đối với các khu có mật độ dân cư cao, các công trình lịch sử, hạ tầng cơ sở quan trọng có thể được bảo vệ bằng hệ thống tường kè bao kết hợp các rãnh thoát nước.

+ Lắp đặt các hệ thống cảnh báo, đo đạc, ống thu nước ngầm tại các khu vực có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất.

- Đối với Lốc, sét, mưa đá:

+ Hướng dẫn người dân tăng cường nhận thức, kiến thức để phòng tránh để lựa chọn mô hình, vật liệu nhà an toàn.

+ Hệ thống quan trắc, cảnh báo.

+ Hệ thống thu sét.

+ Xây dựng các công trình nhà ở an toàn chống lốc, sét, mưa đá.

- Hạn hán:

+ Tăng cường công tác dự báo dài hạn để có các phương án phòng tránh: có biện pháp an toàn cho người và vật nuôi; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

+ Công tác thông tin, truyền thông xuống cộng đồng để người dân chuẩn bị trữ nước sinh hoạt.

+ Khơi thông dòng chảy xây dựng đập tạm, nạo vét hệ thống kênh mương.

+ Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi.

+ Xây dựng hệ thống tưới tự động, tưới tiên tiến tiết kiệm nước.

#### **2.4. Biện pháp khắc phục hậu quả, tái thiết.**

- Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu gồm:

+ Lực lượng cứu hộ, cứu nạn, y tế tổ chức cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm về tính mạng, tìm kiếm người, phương tiện bị mất tích, ưu tiên các đối tượng dễ bị tổn thương.

+ Lập các trạm cấp cứu lưu động hoặc phối hợp với địa phương trung dụng các cơ quan, trường học cơ sở y tế tại các khu vực xảy ra thiên tai để tiếp nhận và sơ cấp cứu người bị nạn.

+ Xác định đối tượng, xây dựng biện pháp cứu trợ, hỗ trợ.

+ Xây dựng các lán trại tạm thời cho người bị mất nhà cửa, tiến hành cấp phát lương thực, thực phẩm, nước uống cho người dân.

- Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ gồm:

+ Tổ chức thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra, xác định nhu cầu hỗ trợ, đề xuất phương án khắc phục hậu quả kịp thời.

+ Đề xuất kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, giống cây trồng, vật nuôi để kịp thời ổn định đời sống người dân, khôi phục sản xuất.

+ Vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

+ Huy động lực lượng, đề xuất giải pháp khôi phục, sửa chữa, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, công trình công cộng.

- Xây dựng tái thiết gồm:

+ Hỗ trợ người dân bị thiệt hại về người, dân sinh, sản xuất theo quy định.

+ Phân bổ kinh phí hỗ trợ từ cấp trên và nguồn kinh phí dự phòng của địa phương để đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng bị thiệt hại sau thiên tai theo thứ tự ưu tiên.

+ Tổ chức rà soát lại cấp độ rủi ro của loại hình thiên tai vừa xảy ra so với kết quả đánh giá, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

+ Tổ chức thực hiện các dự án, chương trình theo kế hoạch cập nhật mới, trong đó có dự án bố trí, sắp xếp dân cư nhằm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

## **VI. NGUỒN LỰC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

### **1. Nguồn lực thực hiện**

Ngân sách trên cấp tập trung đầu tư vào các công trình thủy lợi, công trình có quy mô và kinh phí đầu tư lớn như: các dự án phòng, chống sạt lở, tiêu thoát lũ, đê kè, xây dựng, nâng cấp hồ chứa, các dự án giao thông, di dân tái định cư...

Ngân sách địa phương: Tập trung đầu tư nâng cấp hệ thống kè nhỏ kết hợp, công trình phòng, chống sạt lở, mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hệ thống thông tin liên lạc phục vụ phòng, chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra...

Ngân sách dự phòng của địa phương: Xử lý các yêu cầu ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, phục vụ cho phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong trường hợp cần thiết, cấp bách.

Quỹ Phòng, chống thiên tai: Dùng để hỗ trợ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai quy định của pháp luật và Quỹ.

Nguồn kinh phí các tổ chức, cá nhân đóng góp do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huy động (bao gồm toàn bộ các tổ chức chính trị - xã hội): Hỗ trợ nhân dân vùng bị thiên tai để khắc phục thiệt hại, giảm bớt khó khăn và ổn định cuộc sống, sinh kế từ việc huy động trong xã hội.

### **2. Tiến độ thực hiện:**

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I. BIỆN PHÁP PHI CÔNG TRÌNH</b>		
1	Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật cơ chế chính sách	Hàng năm
2	Kiên toàn tổ chức bộ máy và tăng cường năng lực QLTT	Hàng năm
3	Lập rà soát và thực hiện các kế hoạch quy hoạch phương án	Hàng năm
4	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo	Hàng năm
5	Nâng cao nhận thức, kiến thức cho cộng đồng	Hàng năm
6	Tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai cấp độ rủi ro thiên tai cụ thể	Hàng năm
7	Chương trình trồng và bảo vệ rừng	2026-2030

TT	Hạng mục	Thời gian thực hiện
<b>II. BIỆN PHÁP CÔNG TRÌNH</b>		
1	Các công trình phòng, chống thiên tai	2026-2030
2	Các công trình chống sạt lở bờ sông suối	Hàng năm
3	Xử lý, khắc phục hậu quả thiên tai	Hàng năm

## **VII. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Kinh tế:**

Tham mưu Ban chỉ huy PTDS tổ chức trực ban 24/24 khi xảy ra thiên tai; xây dựng các phương án cụ thể; lập kế hoạch dự trữ lương thực, thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu nhằm hỗ trợ kịp thời cho các hộ neo đơn, hộ có hoàn cảnh khó khăn trong thời gian bão lũ xảy ra. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng người dân thiếu ăn trong thời gian mưa bão. Một số nội dung cụ thể sau:

Tổ chức chằng chống nhà cửa, sơ tán người dân đến nơi an toàn, thu hoạch các sản phẩm nông sản sớm, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt khi có dự báo sớm về thiên tai.

Tổ chức cắm biển cảnh báo nguy hiểm tại các vị trí ngâm tràn, sạt lở đất, lũ quét.

Tổ chức, tham gia các lớp tập huấn, tuyên truyền, tham gia diễn tập nâng cao năng lực, nhận thức của cán bộ và người dân.

Giám sát thi công các công trình kè chống sạt lở bờ sông; các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng thông tin trên địa bàn xã.

**2. Văn phòng HĐND&UBND:** Phối hợp với Phòng kinh tế xây dựng lịch trực chỉ đạo, lãnh đạo, tham mưu công tác kiểm tra, chỉ đạo của lãnh đạo địa phương khi có tình huống xảy ra.

**3. Phòng Văn hóa – xã hội:** Căn cứ theo nhiệm vụ phụ trách phân công, chỉ đạo các trường học, Trạm y tế, các cơ sở văn hóa. Phối hợp với các cơ quan đơn vị thực hiện các nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

**4. Trạm y tế xã:** Chủ động phân công trực 24/24 giờ để kịp thời cứu chữa người bị nạn trong khi mưa bão xảy ra, có kế hoạch dự trữ thuốc, trang thiết bị phục vụ khám và điều trị bệnh tại trạm trong và sau mưa bão.

Phối hợp với Trung tâm dịch vụ tổng hợp hướng dẫn các cơ sở xóm thực hiện tiêu tủy, vệ sinh môi trường.

### **5. Trung tâm dịch vụ tổng hợp:**

Thường xuyên tuyên truyền thông tin về tình hình diễn biến các cơn bão cũng như áp thấp nhiệt đới có khả năng đổ bộ đến tận người dân bằng hình thức: qua đài phát thanh của xã, loa cầm tay lưu động để nhân dân biết và phòng tránh.

Dự trữ các hóa chất phục vụ vệ sinh môi trường và tiêu độc khử trùng sau khi lũ đi qua, kịp thời xử lý không để phát tán, lây lan dịch bệnh trên diện rộng.

**6. Trường THPT, THCS, Tiểu học, Trường mầm non trên địa bàn xã:** Có kết hoạch chằng chống nhà, cửa, phòng học, chặt bỏ những cây có tán rộng sát trường. Khi có thông báo mưa lớn kéo dài, bão lũ hoặc áp thấp nhiệt đới có diễn biến phức tạp chuẩn bị vào địa bàn cần chủ động cho học sinh nghỉ học đảm bảo an toàn cho các cháu. Có kế hoạch trực 24/24 giờ và bảo quản cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, không để hư hỏng, ẩm ướt trong mùa mưa bão.

**7. Công an xã, Ban CHQS xã:** Ngoài việc đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, cần phải chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức phân công lực lượng trực 24/24 giờ tại các vùng thấp trũng, vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét và sạt lở đất sẵn sàng ứng cứu người, tài sản của Nhà nước và nhân dân trên từng địa bàn theo sự phân công của ngành mình và sự chỉ đạo của Ban chỉ huy xã.

**8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội:** Tiếp nhận hàng cứu trợ phải có kế hoạch vận động, quyên góp, tiếp nhận, quản lý và phân phối hàng cứu trợ cho các gia đình bị nạn, các gia đình đang gặp khó khăn trong mưa bão. Không để xảy ra thắc mắc hoặc khiếu kiện trong quá trình phân phối hàng cứu trợ cho nhân dân.

**9. Các ông (bà) Trưởng xóm:** Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo khi xảy ra tình huống thiên tai.

Kịp thời thông báo, huy động nhân dân thực hiện nghiêm công tác bốn tại chỗ khi có tình huống xảy ra trên địa bàn.

Trên đây là kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026-2030 của ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nông Nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- TT. Đảng ủy, HĐND xã (báo cáo);
- UB MTTQ, các tổ chức CT-XH;
- Thành viên BCH PTDS;
- Các ông (bà) Trưởng xóm;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Hưng**